

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 23-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và Ông Võ Đăng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN V, sinh năm 1990; Tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn D, xã S K, huyện T L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Võ Thị L, sinh năm 1970; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Có vợ là Trương Thị Ng, sinh năm 1994, chưa có con; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú số 90/2022/HSST-LCCT ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh; Hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân tỉnh B Th; Địa chỉ: Số F đường H, phường B H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty H; Địa chỉ: Thôn D, xã S K, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Người đại diện theo pháp luật của Công ty H: Ông Hồ Văn H - Chủ tịch - Công ty H. (Có mặt).

+ Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn D, xã S K, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt).

+ Trương Thị Ng, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn D, xã S K, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn D, xã S K, huyện T L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 đến tháng 5 năm 2015 và năm 2016, NGUYỄN XUÂN V, một mình mang theo dao, rựa đi đến khu rừng Núi Chì thuộc tiểu khu 372 (Rừng sản xuất), thuộc lâm phần Công ty TNHH-MTV Lâm nghiệp Sông Dinh, địa giới hành chính xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, phát dọn cây bụi và chặt hạ các cây gỗ nhỏ có đường kính dưới 20cm, còn lại các cây gỗ to có đường kính từ 20cm trở lên thì dùng búa, cưa tay, cưa máy chặt và cưa hạ rồi lấy gỗ đốt lò than và lấy đất để làm rẫy. Trong khoảng thời gian 02 tháng một mình NGUYỄN XUÂN V đã phá rừng với tổng diện tích là 16.810m². Đến mùa mưa khoảng tháng 5 đến tháng 6 năm 2015, và năm 2016 NGUYỄN XUÂN V mang hạt Điều vào gieo, trồng và chăm sóc cho đến nay.

Đến tháng 3 năm 2021 NGUYỄN XUÂN V thấy xung quanh rẫy của mình có người (không rõ ai) phát dọn, NGUYỄN XUÂN V sợ người ta phát dọn dành hết đất nên Vui nhờ Nguyễn Văn H1 vào phụ Vui phát dọn và cưa hạ cây rừng nhằm mục đích mở rộng diện tích làm rẫy với tổng diện tích 3.131m², thì bị lực lượng chức năng phát hiện nên NGUYỄN XUÂN V không làm nữa. Quá trình điều tra NGUYỄN XUÂN V đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh, đã tiến hành trưng cầu giám định thiệt hại về tài nguyên rừng số: 05 ngày 27/12/2021.

- Bản kết luận số: 01/2022/KL-GĐV, ngày 25/02/2022 giám định thiệt hại tài nguyên rừng tại tiểu khu 372 thuộc lâm phần Công ty H của giám định viên Hồ Văn Phương, Kết luận:

Những Kết luận về thiệt hại tài nguyên rừng:

1. *Vị trí, diện tích, đối tượng rừng khu vực rừng bị phá trái pháp luật:* (Có bản đồ vị trí kèm theo).

- Vị trí: Khu rừng bị phá thuộc lô 7, 10- khoảnh 1- tiểu khu 372, địa giới hành chính xã Suối Kiết, thuộc lâm phần Công ty H. Có tọa độ vị trí gồm 17 mốc theo hệ tọa độ VN2000 Bình Thuận múi 3⁰ như sau:

M1: 407899- 1215183; M2: 407908- 1215148; M3: 407959- 1215159;

M4: 408003- 1215114; M5: 408041- 1215138; M6: 408017- 1215199;

M7: 408021- 1215230; M8: 407996- 1215250; M9: 407918- 1215304;
M10: 407893- 1215294; M11: 407892- 1215282; M12: 407847- 1215279;
M13: 407838- 1215261; M14: 407835- 1215235; M15: 407854- 1215228;
M16: 407873- 1215223; M17: 407899- 1215215.

Có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp: Rừng tự nhiên thuộc tiểu khu 372;
- + Phía Nam giáp: Rẫy cũ;
- + Phía Đông giáp: Rừng tự nhiên thuộc tiểu khu 372;
- + Phía Tây giáp: Diện tích rừng tự nhiên thuộc tiểu khu 372 bị phá năm 2021;
 - Diện tích rừng bị phá trái pháp luật: 19.941m^2 , gồm có 02 mảnh giáp ranh nhau: mảnh 01 có diện tích 16.810m^2 , mảnh 02 có diện tích 3.131m^2 .
 - Diện tích rừng bị thiệt hại về môi trường: 19.941m^2 ,
 - Đối tượng rừng sản xuất.
 - Khoảng cách gần nhất từ trạm Bảo vệ rừng Cùi Chỏ đến vị trí phá rừng theo đường thẳng là 6.602m , khoảng cách xa nhất từ trạm Bảo vệ rừng Cùi Chỏ đến vị trí phá rừng là 6.814m .

2. Tổng số cây rừng bị chặt hạ:

Tổng số cây rừng bị chặt hạ qua đo đếm được tại hiện trường là 83 cây, chủng loại từ nhóm II đến nhóm VIII. Trong đó NGUYỄN XUÂN V chỉ nhận chặt hạ 48 cây, còn lại 35 cây thuộc mảnh 01, bị cáo không thừa nhận.

3. Tổng trữ lượng gỗ bị thiệt hại: $10,088\text{m}^3$.

- Trong đó, trữ lượng rừng bị thiệt hại mà bị cáo thừa nhận là $5,316\text{m}^3$; trữ lượng rừng bị thiệt hại mà bị cáo không thừa nhận là $4,772\text{m}^3$.
- Trữ lượng bình quân/ha: $5,059\text{m}^2$.

4. Tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại: $7,566\text{m}^3$. Trong đó, khối lượng rừng bị thiệt hại mà bị cáo thừa nhận là $3,987\text{m}^3$; khối lượng rừng bị thiệt hại mà bị cáo không thừa nhận là $3,579\text{m}^3$.

+ Tại bản kết luận định giá 27/KL-HĐĐGTS, ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh, kết luận:

- 02 diện tích rừng bị phá, có diện tích lần lượt: 16.810m^2 (mảnh 01) và 3.131m^2 (mảnh 02). Tổng diện tích: 19.941m^2 , thuộc Tiểu khu 372, rừng sản xuất thuộc lâm phận Công ty H quản lý, địa giới hành chính xã Suối Kiết có trị giá là 9.082.000 đồng.

+ Về vật chứng:

- 01 máy cưa xăng, màu cam trắng, nhãn hiệu Fujikawa 6200, Lam sên dài 40cm (máy đã qua sử dụng).

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, NGUYỄN XUÂN V đã nộp 5.000.000 đồng và trong thời gian chuẩn bị xét xử NGUYỄN XUÂN V đã nộp số tiền 4.082.000 đồng để khắc phục hậu quả trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSND-TL ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo NGUYỄN XUÂN V về tội: “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:* Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo NGUYỄN XUÂN V về tội: “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã bồi thường toàn bộ giá trị lâm sản bị thiệt hại cho Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo NGUYỄN XUÂN V mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ số tiền 9.082.000 đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 máy cưa xăng, màu cam trắng, nhãn hiệu Fujikawa 6200, Lam sên dài 40cm (máy đã qua sử dụng).

- Về án phí: Bị cáo NGUYỄN XUÂN V thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Ý kiến của bị cáo:* Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

- Ý kiến của Công ty H: Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho UBND tỉnh Bình Thuận số tiền 9.082.000 đồng là giá trị lâm sản bị thiệt hại.

+ Ý kiến của bà Trương Thị Ng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh B Th và người có quyền và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H1, người làm chứng anh Nguyễn Văn Ngh được triệu tập lần thứ nhất nhưng vắng mặt, xét thấy:

- Lời khai của anh Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Ngh đã được thu thập đầy đủ, hợp pháp thể hiện tại hồ sơ vụ án; Việc vắng mặt anh Nguyễn Văn H1 và anh Nguyễn Văn Ngh không ảnh hưởng đến nội dung và bản chất của vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H1 và anh Nguyễn Văn Ngh.

- Đối với UBND tỉnh B Th là chủ sở hữu của Công ty H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ông Hồ Văn H - Chủ tịch - Công ty H làm đại diện do đó không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh B Th nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo NGUYỄN XUÂN V đều khai nhận toàn bộ hành vi như Bản cáo trạng đã quy kết: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với Kết luận giám định thiệt hại tài nguyên rừng, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2015, năm 2016 và tháng 3 năm 2021, do hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo, kinh tế khó khăn, không có đất sản xuất nên NGUYỄN XUÂN V đã có hành vi phá rừng với mục đích làm rẫy phục vụ kinh tế gia đình tại khu vực Núi Chì, thuộc Tiểu khu 372 (Rừng sản xuất) thuộc lâm

phần của Công ty H, địa giới hành chính xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận với diện tích đất rừng bị phá là 19.941m², tương ứng với loại rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh, trữ lượng cây đứng <10m³/ha, có trị giá thiệt hại về lâm sản là 9.082.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến công tác phát triển và bảo vệ rừng, gây tổn hại đến môi trường và làm mất trật tự an ninh địa phương. Hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng, vì vậy đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã bồi thường toàn bộ giá trị lâm sản bị thiệt hại cho Nhà nước; Mặt khác bị cáo đã thực hiện việc trồng mới được khoảng 400 cây xanh trên diện tích rừng đã phá nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, NGUYỄN XUÂN V đã nộp số tiền 5.000.000 đồng, trong thời gian chuẩn bị xét xử NGUYỄN XUÂN V đã nộp số tiền 4.082.000 đồng để khắc phục hậu quả trong vụ án. Như vậy bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền gây thiệt hại để khắc phục hậu quả.

[7] Đối với Nguyễn Văn H1 đã có hành vi phá rừng cùng với NGUYỄN XUÂN V với tổng diện tích 3.131m² vào khoảng tháng 3 năm 2021, là chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng”. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh chuyển xử lý hành chính là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy cưa xăng, màu cam trắng, nhãn hiệu Fujikawa 6200, Lam sên dài 40cm (máy đã qua sử dụng) xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo NGUYỄN XUÂN V thuộc hộ cận nghèo nên được

miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 290; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN XUÂN V phạm tội “Hủy hoại rừng”;

2. Về hình phạt: Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: NGUYỄN XUÂN V 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo NGUYỄN XUÂN V phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân tỉnh B Th số tiền 9.082.000 đồng (*chín triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng*); Nhưng được khấu trừ vào số tiền 9.082.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005162 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 394901054628 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Bị cáo NGUYỄN XUÂN V đã bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 máy cưa xăng, màu cam trắng, nhãn hiệu Fujikawa 6200, Lam sên dài 40cm (máy đã qua sử dụng), hiện có tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 10 năm 2022.

5. Về án phí: Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo NGUYỄN XUÂN V.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/11/2022); Người có quyền và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (thay thông báo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng (để tổng đạt);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình